

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 10 năm 2014



Trong số này:

Văn bản mới	3
Một số quy định sửa đổi về Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”), Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) và Quản lý Thuế tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP	3
Thông tư mới hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP (“Nghị định 19”)	4
Văn bản hướng dẫn	5
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	5
Bù trừ thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư ra nước ngoài với lỗ trong nước	5
Xử lý số thuế Nhập khẩu, thuế GTGT khâu nhập khẩu bị ấn định cho mục đích thuế	5
Hành vi bán hàng không xuất hóa đơn có thể bị coi là vi phạm điều kiện hưởng ưu đãi thuế	5
Quy định về chính sách ưu đãi giảm 50% thuế TNDN khi niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn năm 2004 – 2006	6
Hóa đơn chứng từ cho công tác phí phát sinh ở nước ngoài	6
Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển nhượng vốn phải chịu thuế	7
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	7
Hướng dẫn hoàn thuế GTGT nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu	7
Hướng dẫn loại hóa đơn sử dụng khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ vào khu phi thuế quan	8
Hướng dẫn về xử phạt đối với việc thanh toán chậm	8
Dịch vụ giám định hàng nhập khẩu cho bên nước ngoài không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu	8
Dịch vụ cung cấp trong kho ngoại quan không được áp dụng thuế GTGT 0%	9
Các dịch vụ tại cảng cho doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) không được áp dụng thuế GTGT 0%	9
Hướng dẫn về kỳ kê khai thuế GTGT theo tháng hoặc quý	9
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	10
Hướng dẫn về chứng từ khấu trừ thuế TNCN	10
Các chứng từ thay thế cho Thư xác nhận thu nhập Mẫu 20/TXN-TNCN	10
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	11
Loại hóa đơn sử dụng trong bộ hồ sơ hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ	11
Tờ khai xuất khẩu đăng ký sai loại hình vẫn được xem xét thanh khoản	11
Xuất thanh lý Tài sản cố định (“TSCĐ”) miễn thuế không phụ thuộc quyền xuất khẩu	11
Phế phẩm ngoài định mức nếu tái xuất được đưa vào thanh khoản hợp đồng gia công	11
Thủ tục tiêu hủy nguyên liệu hợp đồng gia công	12
Tất toán số liệu trên hệ thống đối với chênh lệch tồn kho của loại hình gia công, nhập sản xuất xuất khẩu (“SX XK”)	12
Phạt chậm nộp đối với nguyên vật liệu tái xuất	13
Được hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa của các tờ khai trước ngày 1/1/2014	13
Hướng dẫn bán thanh lý xe ô tô của doanh nghiệp chế xuất vào nội địa	13
Hướng dẫn hoàn thuế Nhập khẩu tính trên phí gia công	14
Xử phạt một lần với tình tiết tăng nặng nếu phát hiện cùng lúc vi phạm trên nhiều tờ khai	14

VĂN BẢN MỚI

Một số quy định sửa đổi về Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”), Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) và Quản lý Thuế tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP

Ngày 1/10/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN và Quản lý Thuế. Nghị định 91 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2014, theo đó, một số thay đổi đáng chú ý tại Nghị định này bao gồm:

- Doanh nghiệp nhận tài sản sau chia tách, hợp nhất được hạch toán tài sản theo trị giá đánh giá lại;
- Quy định chi tiết các chi phí được trừ là các khoản chi có tính chất phúc lợi trực tiếp chi cho người lao động nếu có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện;
- Bổ sung nguyên tắc xác định địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi để loại trừ việc áp dụng ưu đãi TNDN của một số dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp;

- Bổ sung quy định về ưu đãi thuế TNDN cho dự án mở rộng và nguyên tắc đánh giá lại ưu đãi thuế TNDN cho phép các doanh nghiệp còn thời gian hưởng ưu đãi thuế theo tỷ lệ xuất khẩu nhưng bị ngừng ưu đãi do việc thực hiện cam kết WTO;
- Bổ sung một số địa bàn vào Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được hưởng ưu đãi thuế TNDN;
- Gỡ bỏ thời hạn 31/12 hàng năm phải thực hiện kê khai điều chỉnh thuế GTGT nếu chưa có chứng từ thanh toán. Thay vào đó, trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào;
- Miễn thuế TNCN đối với khoản tiền nhà ở và điện, nước, dịch vụ kèm theo do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp cho người lao động.



Thông tư mới hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP (“Nghị định 19”)

Để hướng dẫn chi tiết những thay đổi tại Nghị định 91/2014/NĐ-CP, ngày 10/10/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 151/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung các quy định tại các Thông tư 78/2014/TT-BTC về thuế TNDN, Thông tư 219/2013/TT-BTC về thuế GTGT, Thông tư 111/2013/TT-BTC về thuế TNCN và Thông tư 156/2013/TT-BTC về Quản lý Thuế.

Bên cạnh việc hướng dẫn chi tiết những thay đổi tại Nghị định 91, Thông tư 151 chi tiết thêm một số thay đổi đáng chú ý sau:

- Bổ sung quy định về việc áp dụng ưu đãi trong trường hợp doanh nghiệp có đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thường xuyên;
- Bổ sung một số trường hợp không phải quyết toán thuế TNCN;
- Bãi bỏ yêu cầu phải quyết toán thuế TNDN trong trường hợp tách doanh nghiệp hay chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mà bên tiếp nhận kế thừa toàn bộ nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trước chuyển đổi;
- Bổ sung một số trường hợp doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động mà cơ quan Thuế không phải vào kiểm tra quyết toán thuế, đồng thời bước đầu giới thiệu cơ chế đặt hàng và sử dụng kết quả của các công ty

kiểm toán độc lập, tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế để thực hiện kiểm tra quyết toán thuế của doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động;

- Thay thế và sửa đổi bổ sung một số biểu mẫu kê khai, quyết toán thuế TNDN đã ban hành tại Thông tư 156;
- Bổ sung chi tiết các trường hợp gia hạn nộp thuế.

Thông tư 151 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2014. Riêng các quy định sửa đổi cho Thông tư 78/2014/TT-BTC về thuế TNDN sẽ áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2014.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Bù trừ thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư ra nước ngoài với lỗ trong nước

Ngày 26/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3595/TCT-DNL hướng dẫn về việc kê khai, tính, nộp thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Theo đó, thu nhập từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài được coi là thu nhập khác, do đó trong trường hợp doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh thì khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài có thể được bù trừ với lỗ từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

Xử lý số thuế Nhập khẩu, thuế GTGT khâu nhập khẩu bị ấn định cho mục đích thuế

Ngày 8/8/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 11049/BTC-TCT hướng dẫn về việc xử lý thuế nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu bị ấn định theo quyết định của cơ quan Hải quan. Theo đó:

- Số thuế GTGT hàng nhập khẩu bị ấn định được phép kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định;
- Số thuế nhập khẩu ấn định phải nộp thêm sẽ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN;

- Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế theo quyết định của cơ quan Hải quan sẽ không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Hành vi bán hàng không xuất hóa đơn có thể bị coi là vi phạm điều kiện hưởng ưu đãi thuế

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4253/TCT-CS do Tổng cục Thuế ban hành ngày 1/10/2014, hành vi không xuất hóa đơn khi bán hàng của doanh nghiệp có thể bị coi là hành vi trốn thuế, gian lận thuế theo quy định tại điều 108 của Luật Quản lý Thuế. Do đó, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh hành vi không xuất hóa đơn khi bán hàng thì có thể bị xem là vi phạm điều kiện hưởng ưu đãi thuế TNDN. Đồng thời, doanh nghiệp có thể bị xử lý truy thu thuế GTGT và xử phạt theo quy định.



Quy định về chính sách ưu đãi giảm 50% thuế TNDN khi niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn năm 2004–2006

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 794/VPCP-KTTH ngày 29/01/2014, ngày 03/10/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 14041/BTC-TCT hướng dẫn về việc xử lý giảm 50% thuế TNDN đối với các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi do niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn năm 2004-2006, nhưng từ năm 2009 mới kê khai năm đầu tiên giảm 50% thuế TNDN, cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp từ năm 2009 về trước đã đăng ký hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN nhưng chưa kê khai giảm 50% thuế TNDN, thì từ năm tài chính 2009 doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi phần thuế TNDN theo quy định này.
- Trường hợp doanh nghiệp bắt đầu kê khai giảm 50% thuế TNDN từ năm 2009 thì doanh nghiệp phải kê khai điều chỉnh nộp Ngân sách nhà nước số thuế TNDN đã kê khai giảm 50%. Các doanh nghiệp không bị xử phạt về hành vi khai sai, chậm nộp thuế hoặc nộp tiền chậm nộp thuế đối với số thuế đã kê khai giảm thuế.

Riêng đối với các doanh nghiệp có vốn cổ phần Nhà nước, vốn góp cổ phần của các doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư

100% vốn điều lệ, doanh nghiệp đã chia cổ tức của năm đã kê khai giảm 50% thuế TNDN, thì không phải nộp lại phần thuế TNDN được giảm hình thành nên số cổ tức đã chia cho đại diện chủ sở hữu vốn cổ phần Nhà nước hoặc đại diện chủ sở hữu vốn góp 100% cổ phần của các doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ.

- Từ năm 2014 nếu doanh nghiệp vẫn kê khai giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004-2006, thì sẽ bị truy thu số thuế TNDN đã kê khai giảm 50% và bị xử lý về hành vi khai sai thuế TNDN theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về thuế.

Hóa đơn chứng từ cho công tác phí phát sinh ở nước ngoài

Ngày 1/10/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4244/TCT-CS hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ đối với khoản công tác phí phát sinh ở nước ngoài. Cụ thể, các khoản chi phí đi công tác ở nước ngoài để được ghi nhận là chi phí được trừ cần thỏa mãn các điều kiện:

- Có hóa đơn, chứng từ phù hợp do người cung cấp hàng hóa, dịch vụ giao xuất;
- Doanh nghiệp có quyết định hoặc văn bản cử cán bộ đi công tác;
- Đối với các khoản chi phí vượt mức 20 triệu đồng cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Trong trường hợp này việc thanh toán bằng thẻ tín dụng của cá nhân được cử đi công tác cũng được coi là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, tuy nhiên doanh nghiệp cần xây dựng, ban hành quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ quy định/hoặc cho phép: cán bộ được phép thanh toán khoản công tác phí bằng thẻ do cá nhân là chủ thẻ và khoản chi này sau đó được doanh nghiệp thanh toán lại cho cán bộ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển nhượng vốn phải chịu thuế

Tại Công văn số 4317/TCT-CS ngày 3/10/2014, Tổng cục Thuế hướng dẫn về nghĩa vụ thuế phát sinh đối với giao dịch chuyển nhượng vốn đầu tư. Theo hướng dẫn này, trong trường hợp doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng phần vốn góp tại Việt Nam, đơn vị đứng ra chuyển nhượng sẽ có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thay thuế TNDN. Chênh lệch tỷ giá nếu phát sinh trong giao dịch chuyển nhượng cũng được coi là thu nhập từ chuyển nhượng vốn và chịu thuế TNDN.



Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hướng dẫn hoàn thuế GTGT nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu

Ngày 29/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3691/TCT-KK về việc hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu. Theo đó:

- Về thanh toán qua ngân hàng đối với hàng xuất khẩu:

Trường hợp trên hợp đồng xuất khẩu không ghi rõ số tài khoản của khách hàng nước ngoài thì cục Thuế đề nghị người nộp thuế lấy xác nhận của ngân hàng về tên chủ tài khoản chuyển tiền thanh toán.

Trường hợp chứng từ thanh toán không ghi rõ thanh toán cho hợp đồng xuất khẩu, tờ khai xuất khẩu nào, thì để có căn cứ xét hoàn thuế, cục Thuế có thể đề nghị người nộp thuế bổ sung bản đối chiếu công nợ với khách hàng nước ngoài theo từng tờ khai hàng hóa xuất khẩu, hợp đồng xuất khẩu... để xác định hàng hóa xuất khẩu đã có chứng từ thanh toán.

- Về hợp đồng xuất khẩu: Trường hợp ký hợp đồng nguyên tắc và thực hiện xuất hàng theo nội dung cụ thể tại văn bản của khách hàng nước ngoài gửi qua thư điện tử/ fax thì các văn bản này được xác định là một phần của hợp đồng nguyên tắc đã ký.

Trong quá trình giải quyết hoàn thuế, nếu cần làm rõ số lượng hàng hóa đã mua phù hợp với chứng từ thanh toán, Cục Thuế có thể đề nghị người nộp thuế bổ sung bản đối chiếu công nợ với khách hàng nước ngoài để xác định hàng xuất khẩu đã có chứng từ thanh toán.

Hướng dẫn loại hóa đơn sử dụng khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ vào khu phi thuế quan

Ngày 17/10/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4581/TCT-CS về việc sử dụng hóa đơn xuất khẩu. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ vào khu phi thuế quan cho doanh nghiệp chế xuất thì sử dụng hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định về hóa đơn của Bộ Tài chính.

Hướng dẫn về xử phạt đối với việc thanh toán chậm

Theo Công văn số 3911/TCT-KK ngày 10/9/2014, Tổng cục Thuế hướng dẫn việc xử phạt đối với phần thuế GTGT đầu vào đã được hoàn liên quan đến các trường hợp thanh toán chậm so với thời hạn quy định trong hợp đồng như sau:

- Sau ngày kết thúc thời hạn thanh toán mà doanh nghiệp vẫn chưa có chứng từ chứng minh việc đã thanh toán qua ngân hàng, thì doanh nghiệp phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo hướng nộp lại số thuế đã hoàn, đồng thời tính tiền chậm nộp kể từ ngày Kho bạc

Nhà nước ký xác nhận trên lệnh hoàn trả đến ngày doanh nghiệp kê khai nộp vào Ngân sách Nhà nước;

- Trường hợp doanh nghiệp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng sau khi kết thúc thời hạn thanh toán và trước đó doanh nghiệp không kê khai bổ sung điều chỉnh giảm theo hướng dẫn trên, thì doanh nghiệp sẽ bị xử phạt theo hành vi khai sai dẫn đến tăng số thuế được hoàn quy định tại Khoản 1 (a, b, c) Điều 12 Thông tư số 166/2013/TT-BTC với mức phạt là 20% trên số thuế chênh lệch tăng, không bắt buộc truy hoàn, phạt chậm nộp số thuế đã hoàn trước đó.

Dịch vụ giám định hàng nhập khẩu cho bên nước ngoài không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu

Theo Công văn số 4375/TCT-CS của Tổng cục Thuế, trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giám định (cân, lấy mẫu, gửi mẫu ...) cho các lô hàng nhập khẩu cho người bán ở nước ngoài, thì dịch vụ này được coi là gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ hàng hóa của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, theo đó thuộc trường hợp không áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%.

Dịch vụ cung cấp trong kho ngoại quan không được áp dụng thuế GTGT 0%

Ngày 13/10/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4455/TCT-CS về thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ trong kho ngoại quan. Theo Công văn này, trường hợp doanh nghiệp cung cấp cho khách hàng nước ngoài dịch vụ cho thuê kho ngoại quan, bốc xếp hàng hóa, đóng gói bao bì, in nhãn mác, đảo chuyển hàng hóa trong kho ngoại quan, vận chuyển hàng hóa từ cảng về kho ngoại quan và ngược lại thì không đáp ứng điều kiện “cung ứng trực tiếp cho tổ chức ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam” hoặc “cung ứng trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan”. Do đó, doanh nghiệp không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% như đối với dịch vụ xuất khẩu.

Các dịch vụ tại cảng cho doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) không được áp dụng thuế GTGT 0%

Ngày 14/10/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4488/TCT-CS về thuế suất thuế GTGT đối với một số dịch vụ cung cấp cho DNCX. Theo đó, một số dịch vụ cung cấp cho DNCX bao gồm dịch vụ hải quan; dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay; và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói có thể được áp dụng thuế suất thuế

GTGT 0% của dịch vụ xuất khẩu nếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính bao gồm (i) có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan và (ii) có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn về kỳ kê khai thuế GTGT theo tháng hoặc quý

Ngày 14/10/2014 Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4480/TCT-CS hướng dẫn về kê khai thuế GTGT. Theo Công văn này, việc kê khai thuế theo quý từ thời điểm tháng 7/2013 sẽ giữ ổn định đến hết năm 2016. Theo đó, những doanh nghiệp thuộc đối tượng kê khai thuế theo quý (doanh thu năm trước không quá 20 tỷ đồng) từ tháng 7/2013 thì giữ ổn định việc kê khai theo quý cho đến hết năm 2016. Từ năm 2017 sẽ xác định lại kỳ kê khai thuế theo tháng hay quý dựa trên doanh thu của năm 2016.



Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Hướng dẫn về chứng từ khấu trừ thuế TNCN

Ngày 28/10/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 4759/TCT-TNCN cho phép trường hợp người nộp thuế bị mất chứng từ khấu trừ thuế (liên giao cho người nộp thuế) thì người nộp thuế có thể sử dụng bản chụp chứng từ khấu trừ thuế (liên lưu tại tổ chức chi trả thu nhập) để chứng minh số thuế thu nhập đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm khi hoàn thuế, quyết toán thuế. Cục Thuế có trách nhiệm đối chiếu chứng từ khấu trừ thuế người nộp thuế cung cấp với các thông tin trên hệ thống dữ liệu ngành thuế và một số tài liệu khác liên quan khi giải quyết hồ sơ hoàn thuế, quyết toán thuế cho người nộp thuế.



Các chứng từ thay thế cho Thư xác nhận thu nhập Mẫu 20/TXN-TNCN

Trường hợp cá nhân có thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài, nhưng các đơn vị này không thể xác nhận Thư xác nhận thu nhập năm theo mẫu số 20/TXN-TNCN, thì cá nhân khi quyết toán thuế TNCN cần cung cấp các chứng từ thay thế:

- i) Bản sao kê tài khoản ngân hàng thể hiện lương và các khoản phụ cấp và;
- ii) Bản xác nhận lương và phụ cấp có chữ ký của chính cá nhân. Cá nhân phải cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các chứng từ thay thế trên.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 4785/TCT-TNCN ngày 29/10/2014 của Tổng cục Thuế trả lời một số vướng mắc về chính sách thuế TNCN.

Thuế Xuất nhập khẩu

Loại hóa đơn sử dụng trong bộ hồ sơ hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ

Trường hợp doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì sử dụng hóa đơn thương mại thay thế cho hóa đơn xuất khẩu. Trường hợp doanh nghiệp nội địa xuất khẩu hàng hóa vào khu phi thuế quan, thì sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định về hóa đơn của Bộ tài chính.

Trên đây là nội dung hướng dẫn tại Công văn 11910/TCHQ-GSQL của Tổng cục Hải quan.

Tờ khai xuất khẩu đăng ký sai loại hình vẫn được xem xét thanh khoản

Tại Công văn 11918/TCHQ-GSQL của Tổng cục Hải quan ngày 1/10/2014, trường hợp doanh nghiệp đăng ký sai loại hình xuất khẩu trên tờ khai xuất nhưng qua kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ, phiếu nhập kho, xuất kho nguyên liệu và thành phẩm xuất khẩu đủ cơ sở xác định doanh nghiệp đã sử dụng hàng hóa nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu, thì cơ quan Hải quan xem xét thực hiện thanh khoản cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên doanh nghiệp có thể bị kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp, và bị xử lý sai phạm nếu có theo quy định của pháp luật.

Xuất thanh lý Tài sản cố định (“TSCĐ”) miễn thuế không phụ thuộc quyền xuất khẩu

Theo Thông tư số 04/2007/TT-BTM thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép thanh lý hàng nhập khẩu (kể cả TSCĐ nhập khẩu) theo các hình thức: xuất khẩu, nhượng bán tại thị trường Việt Nam, cho, biếu, tặng, tiêu hủy nếu thỏa mãn các điều kiện nhất định. Việc thanh lý theo hình thức xuất khẩu nêu trên không phải hoạt động mua bán trực tiếp hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và không phụ thuộc vào quyền xuất khẩu. Trong trường hợp này, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 46 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

Trên đây là nội dung Công văn 1313/GSQL-GQ2 ngày 3/10/2014 của Tổng cục Hải quan.

Phế phẩm ngoài định mức nếu tái xuất được đưa vào thanh khoản hợp đồng gia công

Theo hướng dẫn tại Công văn 1283/TCHQ-GSQL ngày 24/9/2014 của Tổng cục Hải quan, doanh nghiệp chỉ được đưa vào số liệu thanh khoản hợp đồng gia công đối với lượng phế phẩm nằm ngoài định mức, nay tái xuất cho bên đặt gia công.

Phế phẩm gia công nằm trong định mức, khi doanh nghiệp xuất trả cho bên đặt gia công, do đã được tính vào tổng lượng hàng xuất khẩu nên không được tiếp tục đưa vào số liệu thanh khoản của hợp đồng gia công.

Khi làm thủ tục xuất trả phế phẩm của hợp đồng gia công, doanh nghiệp làm thủ tục theo mã loại hình B13.

Thủ tục tiêu hủy nguyên liệu hợp đồng gia công

Ngày 14/10/2014, Tổng cục Hải quan có Công văn 12487/TCHQ-GSQL hướng dẫn chi tiết một số yêu cầu khi tiêu hủy nguyên liệu của hợp đồng gia công, căn cứ vào quy định tại Nghị định 187/2013/NĐ-CP và ý kiến tham gia của Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương. Theo đó:

- Giữa doanh nghiệp và bên đặt gia công phải có văn bản xác nhận cụ thể số lượng, chủng loại nguyên liệu gia công tiêu hủy tại Việt Nam vì lỗi một, hoặc nội dung này đã được thỏa thuận trong hợp đồng gia công;
- Việc tiêu hủy lượng nguyên liệu gia công lỗi một này phải được Sở Tài nguyên và Môi trường sở tại đồng ý và đảm bảo khi tiêu hủy không gây ô nhiễm môi trường;
- Doanh nghiệp phải phối hợp với Chi cục Hải quan nơi đăng ký hợp đồng gia công để được giám sát việc tiêu hủy theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 27 Thông tư số 13/2014/TT-BTC ngày 24/1/2014 của Bộ Tài chính.



Tất toán số liệu trên hệ thống đối với chênh lệch tồn kho của loại hình gia công, nhập sản xuất xuất khẩu (“SXXK”)

Phản hồi vướng mắc của một số Hiệp hội, doanh nghiệp và cục Hải quan các tỉnh, thành phố trong quá trình thanh khoản đối với loại hình gia công, nhập nguyên liệu SXXK; ngày 1/10/2014 Tổng cục Hải quan đã có Công văn số 11909/TCHQ-GSQL hướng dẫn vấn đề trên. Theo đó, cục Công nghệ thông tin và Thống kê là đơn vị đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến hệ thống, có trách nhiệm nâng cấp, hiệu chỉnh hệ thống để thực hiện các chức năng:

- Cho phép tiếp nhận, xử lý và đưa ra kết quả chấp nhận, từ chối số liệu khai báo thanh khoản của doanh nghiệp.
- Cho phép điều chỉnh để tất toán số liệu trên hệ thống đối với các trường hợp sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và/hoặc đã được Chi cục trưởng phê duyệt chấp nhận cho điều chỉnh, tất toán số liệu theo hướng dẫn tại Quyết định 988/QĐ-TCHQ;
- Lưu lịch sử trên hệ thống liên quan đến việc cho phép điều chỉnh số liệu, thông tin.

Như vậy, đây là hướng dẫn chính thức đầu tiên từ Tổng cục Hải quan cho phép doanh nghiệp điều chỉnh tất toán số liệu chênh lệch trên hệ thống khi thanh khoản.

Phạt chậm nộp đối với nguyên vật liệu tái xuất

Theo Công văn số 12059/TCHQ-TXNK ngày 6/10/2014 của Tổng cục Hải quan, trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu, sau đó xuất trả lại nguyên liệu thì phải tính và nộp tiền chậm nộp thuế tính từ ngày đăng ký tờ khai hải quan ban đầu đến ngày thực tái xuất nguyên liệu.

Được hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa của các tờ khai trước ngày 1/1/2014

Tiếp theo Công văn số 1350/TCT-KK ngày 23/4/2014 của Tổng cục Thuế, Công văn số 5554/TCHQ-TXNK ngày 19/5/2014 và Công văn số 6275/TCHQ-VP ngày 30/5/2014 của Tổng cục Hải quan; Tổng cục Hải quan ban hành Công văn 12271/TCHQ-TXNK ngày 10/10/2014 bổ sung hướng dẫn hoàn thuế GTGT của hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa. Theo đó:

- Số tiền thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa của các tờ khai đăng ký trước ngày 1/1/2014 sẽ được các cục thuế tỉnh, thành phố thực hiện hoàn trả.
- Số tiền thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa tại các tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 1/1/2014 trở đi thì cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện xử lý tiền thuế nộp thừa cho doanh nghiệp. Trường hợp cơ

quan Hải quan đã xác nhận số thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp nhằm, nộp thừa cho doanh nghiệp và cơ quan Thuế đã hoàn, khấu trừ cho doanh nghiệp thì không xử lý lại.

Hướng dẫn bán thanh lý xe ô tô của doanh nghiệp chế xuất vào nội địa

Theo Công văn số 4482/TCT-CS do Tổng cục Thuế ban hành ngày 14/10/2014, trong trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán thanh lý xe ô tô cho doanh nghiệp trong nội địa, nếu xe ô tô có nguồn gốc nhập khẩu từ nước ngoài, đã làm thủ tục nhập khẩu và nộp thuế theo quy định, hoặc xe mua từ nội địa, khi mua không làm thủ tục hải quan và doanh nghiệp đã chịu nghĩa vụ thuế như một doanh nghiệp nội địa thì khi bán thanh lý không phải làm thủ tục hải quan.

Nếu xe ô tô có nguồn gốc nhập khẩu từ nước ngoài nhưng khi nhập khẩu doanh nghiệp chưa nộp các loại thuế ở khâu nhập khẩu thì khi thanh lý xe, phải làm thủ tục hải quan và nộp các loại thuế.

Thời điểm tính thuế là thời điểm chuyển nhượng cho doanh nghiệp nội địa. Doanh nghiệp chế xuất phải sử dụng hóa đơn bán hàng loại dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán thanh lý xe ô tô cho doanh nghiệp nội địa.

Hướng dẫn hoàn thuế Nhập khẩu tính trên phí gia công

Ngày 22/10/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 12861/TCHQ-TXNK hướng dẫn hoàn thuế nhập khẩu tính trên phí gia công.

Theo đó, trong trường hợp doanh nghiệp trong nước nhập khẩu nguyên phụ liệu theo loại hình gia công từ đối tác nước ngoài và chuyển toàn bộ nguyên phụ liệu này đặt gia công lại tại một doanh nghiệp thuộc khu phi thuế quan, sau khi doanh nghiệp tại khu phi thuế quan hoàn thành việc gia công sản phẩm, doanh nghiệp trong nước nhận lại các sản phẩm gia công từ doanh nghiệp tại khu phi thuế quan và tiếp tục xuất khẩu các sản phẩm này cho đối tác đặt gia công tại nước ngoài; thì doanh nghiệp trong nước sẽ được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với phần giá trị tăng thêm của sản phẩm sau gia công (nhận lại từ doanh nghiệp chế xuất) đã nộp.

Xử phạt một lần với tình tiết tăng nặng nếu phát hiện cùng lúc vi phạm trên nhiều tờ khai

Ngày 23/10/2014, Công văn số 15214/BTC-TCHQ được Tổng cục Hải quan ban hành hướng dẫn các vướng mắc về xử phạt hải quan. Theo đó, trường hợp tại cùng một thời điểm phát hiện “vi phạm hành chính nhiều lần” trong các tờ khai hải quan thì chỉ xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi vi phạm với tình tiết tăng nặng. Các sai phạm trước đó, nếu đã có quyết định xử phạt thì lần vi phạm tiếp theo được coi là hành vi vi phạm mới.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 200.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partners và 6.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 24 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.